

Bản án số: **928/2019/KDTM-PT**

Ngày: 21-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trinh

Bà Nguyễn Thu Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Huỳnh Thị Kim Tuyên – Kiểm sát viên

Trong ngày 11 và ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2019/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/KDTM-ST ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7 bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3722/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư PV

Địa chỉ: 37 đường H, Phường H1, quận H2,

Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Nguyễn Thượng T, sinh năm 1960

Văn bản ủy quyền ngày 29-11-2017

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng TĐ

Địa chỉ: 60/40 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7,

Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Nông Minh Đ, sinh năm 1977

Văn bản ủy quyền số 01/UQ-2018 ngày 25-4-2018

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

I- Tóm tắt nội dung vụ án theo bản án sơ thẩm:

1- Nguyên đơn trình bày:

Ngày 16-6-2007, Công ty cổ phần đầu tư PV (gọi là Công ty PV) ký Hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT-07 với Công ty TNHH thương mại – dịch vụ – xây dựng TĐ (gọi là Công ty TĐ), nội dung như sau: Công ty PV cung cấp cho Công ty TĐ cọc Bê tông cốt thép UST quy cách 250x250 và quy cách 300x300

cho công trình CX Tech, đường 18, Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng giá trị hợp đồng là 623.905.000 đồng (đã bao gồm 5% thuế VAT)

Ngày 10-8-2007, hai bên tiếp tục ký bổ sung Phụ lục hợp đồng số 01, Công Ty PV cung cấp bổ sung khối lượng cọc Bê tông cốt thép UST 250x250 và 300x300 cho Công Ty TĐ tại công trình CX Tech tại đường 18, Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Giá trị bổ sung hợp đồng là 441.819.000 đồng (đã bao gồm 5% thuế VAT). Tổng cộng giá trị Hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT-07 và Phụ lục hợp đồng số 01 là 1.065.724.000 đồng.

Công ty TĐ đã thực hiện việc chuyển tiền cho nguyên đơn nên phía nguyên đơn tiếp tục thực hiện công việc đã giao kết, cụ thể thể hiện ở các phiếu thu ngày 07/12/2007, ngày 05/02/2008, ngày 13/11/2008

Sau khi hoàn thành công việc hai bên đã tiến hành lập Biên bản tổng nghiệm thu khối lượng vào ngày 23/10/2007 và có xác nhận của hai bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng giá trị có thay đổi, Công Ty PV cung cấp khối lượng tương ứng với số tiền: 1.104.058.988 đồng (bao gồm 5% thuế VAT).

Về thanh toán sau khi có bản đề nghị thanh toán ngày 30/10/2007 của Công Ty PV, Công Ty TĐ chỉ thanh toán 450.000.000 đồng. Ngày 12/08/2008, Công Ty PV tiếp tục gửi đề nghị thanh toán cho Công Ty TĐ yêu cầu thanh toán số tiền còn lại và tiền lãi với số tiền là: 734.115.808 đồng (trong đó bao gồm 654.058.988 đồng tiền nợ gốc và 80.056.820 đồng tiền lãi), khi nhận được thông báo trả nợ này, Công Ty TĐ chỉ trả cho Công Ty PV số tiền là 150.000.000 đồng.

Ngày 18/8/2010, Công Ty PV tiếp tục gửi giấy đề nghị thanh toán cho Công Ty TĐ trong đó yêu cầu Công Ty TĐ thanh toán số tiền: nợ gốc 504.058.988 đồng và tiền lãi từ ngày 09/4/2008 đến ngày 13/11/2008 là: 91.339.338 đồng + tiền lãi từ ngày 14/11/2008 đến ngày 18/8/2010 là: 323.908.306 đồng, tổng số tiền Công Ty PV yêu cầu thanh toán trong đợt này là: 919.305.632 đồng.

Ngày 20/9/2017, Công ty PV có gửi công văn yêu cầu Công Ty TĐ thanh toán số tiền nợ gốc là: 504.058.988 đồng mà không yêu cầu Công Ty TĐ trả lãi chậm trả, lần gửi này có giấy báo phát của công ty Chuyển phát nhanh.

Đối với yêu cầu áp dụng áp dụng thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 429 và khoản 2 Điều 149 Bộ Luật Dân sự 2015 của bị đơn, nguyên đơn có ý kiến trường hợp này phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 504.058.988 đồng mà nguyên đơn đã thực hiện và ngày 20/9/2017 Công ty có thông báo đề nghị thanh toán nên nguyên đơn không đồng ý.

Đối với vấn đề biên bản nghiệm thu công trình mà bị đơn cho rằng không được lập và ký bởi người đại diện theo pháp luật của công ty TĐ, nguyên đơn trình bày vì Hợp đồng không quy định người đại diện theo pháp luật phải ký mà nhân viên có mặt tại hiện trường cũng có quyền ký

Đối với vấn đề người đại diện theo pháp luật là ông Lư Gia M nhưng ông Trương Quang M' lại là người ký hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT – 07 ngày 16/6/2007 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10/8/2007 mà không có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật là ông Lư Gia M ủy quyền cho người khác ký hợp đồng này. Nguyên đơn trình bày phía công ty TĐ đã thực hiện việc chuyên tiền cho nguyên đơn nên phía nguyên đơn tiếp tục thực hiện công việc đã giao kết, cụ thể thể hiện ở các phiếu thu ngày 07/12/2007, ngày 05/02/2008, ngày 13/11/2008

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH thương mại - dịch vụ - xây dựng TĐ trả lại cho Công ty PV số tiền là 504.058.988 đồng, tất cả trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2- Bị đơn trình bày:

Công ty TĐ được cấp phép lần đầu và ngày 12/4/1999 với người đại diện theo pháp luật là ông Lư Gia M. Tuy nhiên trong hồ sơ khởi kiện Công ty PV lại đưa ra hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT – 07 ngày 16/6/2007 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10/8/2007 mà Công ty PV ký với ông Trương Quang M'. Hồ sơ vụ án không có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật là ông Lư Gia M ủy quyền cho người khác ký hợp đồng này, do đó các tài liệu trên không có giá trị chứng cứ.

Biên bản nghiệm thu công trình được lập và ký không phải người đại diện theo pháp luật của công ty TĐ. Công ty PV cho rằng công ty TĐ đã thanh toán cho công ty PV 02 lần với số tiền là 600.000.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng từ thể hiện cho việc này.

Trường hợp hợp đồng giữa các bên có hiệu lực, thì căn cứ theo điểm 2.3 của hợp đồng, yêu cầu khởi kiện của công ty PV cũng đã hết thời hiệu khởi kiện. Công ty TĐ yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 429 và Khoản 2 Điều 149 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 để không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của công ty PV trong vụ kiện này không có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty TĐ do không được ký kết bởi người có thẩm quyền.

Bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

II- Nội dung quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2- Buộc Công ty TNHH thương mại – dịch vụ – xây dựng TĐ phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư PV số tiền là 504.058.988 đồng. Tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Đầu tư PV có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu nêu trên, hàng tháng Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Xây dựng TĐ còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương

ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Bản án sơ thẩm cũng đã xác định nghĩa vụ chịu án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

III- Kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 10-6-2019 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xây dựng TĐ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

IV- Tại phiên tòa phúc thẩm:

1) Đương sự kháng cáo trình bày:

Đại diện pháp luật của Công ty TĐ là ông Lư Gia M không ủy quyền cho ông Trương Gia M' ký Hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT-07 ngày 16-6-2007 với Công ty cổ phần đầu tư PV.

Biên bản tổng nghiệm thu khối lượng ngày 23-10-2007 không có con dấu của Công ty TĐ, người ký biên bản là Nguyễn Ngọc S không phải là nhân viên của Công TĐ và không được ủy quyền ký biên bản nghiệm thu.

Các phiếu thu của Công ty PV không rõ nguồn gốc, người nộp tiền không phải là nhân viên của Công ty TĐ nên các phiếu thu này không có cơ sở pháp lý.

Đơn khởi kiện của nguyên đơn hết thời hiệu theo qui định tại Điều 319 Luật Thương mại 2005

Đề nghị cấp phúc thẩm chấp thuận đơn kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

2) Nguyên đơn trình bày:

Giữa Công ty PV và Công ty TĐ chỉ có một giao dịch là Hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT-07 ngày 16-6-2007. Sau khi ký biên bản nghiệm thu thì bị đơn đã tiến hành thanh toán nhiều lần, số tiền con nợ là 504.058.988 đồng.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã gửi văn bản yêu cầu bị đơn thanh toán nợ. Yêu cầu cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

1- Việc chấp hành pháp luật tố tụng

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, Hội đồng xét xử đúng thành phần và phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2- Xét nội dung kháng cáo:

Công ty TĐ có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ban hành bản án nên căn cứ Khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn là hợp lệ.

Hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT-07 ngày 16-6-2007 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10-8-2017, các bên thỏa thuận tiến độ thanh toán: “*Bên A thanh toán nốt cho bên B số tiền còn lại sau khi hai bên quyết toán hợp đồng, thời gian thanh toán trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên ký nghiệm thu Bên B cung cấp hoàn tất khối lượng công việc của hợp đồng và bên B giao đầy đủ chứng từ thanh toán cho Bên A*”. Ngày 23-10-2017, Công ty TĐ và Công ty đã ký Biên bản tổng nghiệm thu khối lượng. Sau 5 ngày kể từ khi ký nghiệm thu mà chưa nhận được thanh toán thì bên B phải biết được quyền và lợi ích của mình đã bị xâm phạm.

Theo qui định tại Điều 319 Luật Thương mại 2005 thì thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp thương mại là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Tháng 12-2017, Công ty PV mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 7 là đã sau 10 năm kể từ ngày biết được quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty PV đối với Hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT-07 ngày 16-6-2007 là không còn thời hiệu khởi kiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xây dựng TĐ nộp trong thời hạn qui định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]- Xem xét về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]- Theo lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn thì Công ty cổ phần đầu tư PV có ký Hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT-07 ngày 16-6-2007 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10-8-2017 với ông Trương Quang M” là đại diện cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xây dựng TĐ về việc cung cấp cọc bê tông cốt thép cho công trình CX Tech tại đường 18, khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7. Sau khi thực hiện hợp đồng, ngày 23-10-2007, hai bên đã lập biên bản nghiệm thu khối lượng và nguyên đơn đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Công ty TĐ trả nợ, văn bản lần cuối cùng là ngày 20-9-2017 nhưng Công ty TĐ mới chỉ trả được một phần, còn nợ 504.058.988 đồng và đến ngày 28-12-2017 thì Công ty cổ phần đầu tư PV gửi Đơn khởi kiện đối với Công ty TĐ.

Theo Điều 2.3 của Hợp đồng kinh tế số 57/HĐKT-07 ngày 16-6-2007, các bên thỏa thuận về tiến độ thanh toán đợt cuối như sau: *Bên A thanh toán nốt cho bên B số tiền còn lại sau khi hai bên quyết toán hợp đồng, thời gian thanh toán trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên ký nghiệm thu Bên B cung cấp hoàn tất khối lượng công việc của hợp đồng và bên B giao đầy đủ chứng từ thanh toán cho Bên A.*

Chứng từ thanh toán đợt cuối gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng cung cấp cọc.
- Biên bản bàn giao hồ sơ kỹ thuật sản xuất cọc.
- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 23-10-2007, hai bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng cọc đã cung cấp nên nghĩa vụ thanh toán của bị đơn phát sinh từ thời điểm này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty cổ phần đầu tư PV không chứng minh được đã gửi cho bị đơn các chứng từ yêu cầu thanh toán.

Công văn đòi nợ đề ngày 28-12-2017 của nguyên đơn không được bị đơn xác nhận nên xác định hai bên chưa đối chiếu công nợ.

Công ty TĐ có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ban hành bản án nên được xem xét theo quy định tại Khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Ngày 22-12-2017, nguyên đơn mới có Đơn khởi kiện là hết thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại 2005.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xây dựng TĐ, Hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án căn cứ điểm e Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3]- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ.

[3]- **Về án phí:**

- Án phí sơ thẩm: Do đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện đã hết nên tạm ứng án phí được trả lại cho đương sự đã nộp căn cứ Khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ Khoản 4 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1) Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xây dựng TĐ;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/KDTM-ST ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7; Đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán cọc bê tông, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư PV
Địa chỉ: 37 đường H, Phường H1, quận H2,
Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng TĐ
Địa chỉ: 60/40 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh

2) Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần đầu tư PV được nhận lại tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 12.081.180 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0025078 ngày 25-01-2018 Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7

- Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng TĐ được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0031254 ngày 13-6-2019 Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Hân).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Anh